

Mẫu số 4.1B. Mẫu Kế hoạch kiểm tra chi tiết

(Kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

[TÊN ĐOÀN KIỂM
TRA¹]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm.....

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CHI TIẾT²

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN KIỂM TRA

Nêu các căn cứ để thực hiện kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Đơn vị được kiểm tra

Danh sách các đơn vị dự kiến được kiểm tra nêu tại Biểu số 1 đính kèm Kế hoạch này.

2. Mục đích của cuộc kiểm tra

Ghi rõ mục đích của cuộc kiểm tra.

3. Nội dung và phạm vi kiểm tra

Việc kiểm tra bao gồm một hoặc một số nội dung nêu tại mục 3.1 hoặc 3.2 dưới đây, có thể sửa đổi các nội dung này hoặc bổ sung các nội dung khác (nếu cần thiết) cho phù hợp với mục đích của cuộc kiểm tra.

3.1. Về tình hình chung thực hiện hoạt động đấu thầu

a) Tình hình ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác đấu thầu kể từ năm ... đến năm ...

b) Tình hình thực hiện công tác kiểm tra về đấu thầu từ năm ... đến năm ...

c) Tình hình triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu không qua mạng và qua

¹ Trường hợp cuộc kiểm tra có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều đơn vị được kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 121 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP thì thay tên Đoàn kiểm tra bằng tên Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

² Trường hợp chỉ thực hiện kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà thầu thì không yêu cầu các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư. Trường hợp chỉ thực hiện kiểm tra hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thì không yêu cầu các nội dung liên quan đến lựa chọn nhà thầu.

mạng từ năm ... đến năm ...

d) Về kiến nghị và xử lý kiến nghị trong đấu thầu từ năm ... đến năm ...

đ) Về đội ngũ cán bộ, chuyên gia làm công tác đấu thầu

e) Việc giám sát thường xuyên hoạt động đấu thầu của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu từ năm ... đến năm ...

g) Các nội dung khác (nếu có).

3.2. Về tình hình thực hiện hoạt động lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án/dự toán mua sắm được kiểm tra

Căn cứ tình hình thực tế, Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ quyết định số lượng gói thầu thuộc dự án/dự toán mua sắm được kiểm tra đảm bảo phù hợp với mục đích của cuộc kiểm tra. Các nội dung kiểm tra bao gồm:

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

- Về quy trình, thủ tục trong quá trình lựa chọn nhà thầu;

- Về đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định, phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Về hợp đồng;

- Việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà thầu;

- Các nội dung khác (nếu cần thiết).

3.3. Về tình hình thực hiện hoạt động lựa chọn nhà đầu tư

Căn cứ tình hình thực tế, Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ quyết định số lượng dự án được kiểm tra đảm bảo phù hợp với mục đích của cuộc kiểm tra. Các nội dung kiểm tra bao gồm:

- Việc công bố dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư); lập, phê duyệt, công bố thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

- Việc lập, phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời quan tâm dự án đầu tư kinh doanh;

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời thầu dự án đầu tư kinh doanh; lập, thẩm định, phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu dự án PPP;

- Về quy trình, thủ tục trong quá trình khảo sát quan tâm dự án PPP; mời quan tâm dự án đầu tư kinh doanh; lựa chọn nhà đầu tư;
- Về hợp đồng;
- Việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;
- Các nội dung khác (nếu cần thiết).

4. Các tài liệu, báo cáo cần cung cấp để tiến hành kiểm tra

Tài liệu, báo cáo cần cung cấp để tiến hành kiểm tra có thể bao gồm một hoặc một số tài liệu dưới đây (có thể yêu cầu các tài liệu khác nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với nội dung và phạm vi kiểm tra.

a) Đối với nội dung kiểm tra về tình hình chung thực hiện hoạt động đấu thầu:

- Báo cáo bằng văn bản theo đề cương tại Mẫu số 4.2 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

b) Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án/dự toán mua sắm:

- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án;
- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo Tờ trình, Báo cáo thẩm định;
- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu kèm theo Tờ trình, Báo cáo thẩm định;
- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;
- Hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu;
- Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu kèm theo các Tờ trình, Báo cáo thẩm định;
- Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia;
- Hợp đồng đã ký kết;
- Các tài liệu về việc đăng tải thông tin trong đấu thầu;
- Các tài liệu khác có liên quan.

c) Đối với hoạt động lựa chọn nhà đầu tư:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật

về đầu tư) hoặc văn bản phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư);

- Quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án PPP, quyết định điều chỉnh (nếu có);

- Quyết định phê duyệt bảng theo dõi tiến độ (trường hợp được phê duyệt độc lập với quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông tin dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư);

- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời quan tâm dự án đầu tư kinh doanh kèm theo Tờ trình;

- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời thầu dự án đầu tư kinh doanh kèm theo Tờ trình, Báo cáo thẩm định;

- Quyết định phê duyệt/điều chỉnh hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu dự án PPP kèm theo Tờ trình, Báo cáo thẩm định;

- Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời đàm phán, hồ sơ mời thầu;

- Quyết định phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật kèm theo Tờ trình; Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển dự án PPP kèm theo Tờ trình, Báo cáo thẩm định; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư kèm theo các Tờ trình, Báo cáo thẩm định;

- Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia;

- Hợp đồng đã ký kết;

- Các tài liệu về việc đăng tải thông tin trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Các tài liệu khác có liên quan.

5. Thành phần Đoàn kiểm tra

Theo Quyết định số .../QĐ-.... ngày .../.../... của [*Ghi tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra*] về việc kiểm tra³ tại⁴

6. Thời gian, địa điểm và chương trình kiểm tra

Ghi cụ thể thời gian, địa điểm và chương trình kiểm tra.

7. Trách nhiệm của đơn vị được kiểm tra

- Phối hợp tích cực với Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

³ Ghi nội dung hoạt động đấu thầu được kiểm tra

⁴ Ghi tên đơn vị được kiểm tra.

- Báo cáo trung thực, cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cung cấp.
- Trao đổi, giải trình các nội dung liên quan trong Dự thảo Báo cáo kiểm tra của Đoàn kiểm tra.
- Thực hiện Kết luận kiểm tra.
- Các trách nhiệm khác (nếu có).

III. Cách thức kiểm tra

Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo cách thức như sau:

- Kiểm tra thông qua báo cáo của các đơn vị được kiểm tra và hồ sơ tài liệu được cung cấp;
- Kiểm tra trực tiếp hồ sơ, tài liệu liên quan đến gói thầu, dự án/dự toán mua sắm thuộc các đơn vị được kiểm tra;
- Kiểm tra thực tế tại hiện trường tình hình triển khai thực hiện một số gói thầu (nếu cần thiết).

Các đơn vị được kiểm tra và các thành viên Đoàn kiểm tra có trách nhiệm thực hiện theo đúng Kế hoạch kiểm tra chi tiết./.

Nơi nhận:

[Ghi nơi nhận]

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA⁵

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

⁵ Trường hợp cuộc kiểm tra có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều đơn vị được kiểm tra theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 121 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP thì thay tên Đoàn kiểm tra bằng tên Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

BIỂU SỐ 1

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DỰ KIẾN ĐƯỢC KIỂM TRA

(Đính kèm Kế hoạch kiểm tra chi tiết ngày .../.../... của..... [Ghi tên Đoàn kiểm tra])

TT	Tên đơn vị được kiểm tra ⁶	Thông tin liên quan
1	...	- Địa chỉ: ... - Đầu mối liên hệ: + Họ tên: ... + Chức danh: ... + Số điện thoại: ...
2	...	- Địa chỉ: ... - Đầu mối liên hệ: + Họ tên: ... + Chức danh: ... + Số điện thoại: ...
n	...	...

⁶ Căn cứ tình hình thực tế, Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ quyết định số lượng đơn vị được kiểm tra đảm bảo phù hợp với mục đích của cuộc kiểm tra.